

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/DS-ST
Ngày 03/11/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trọng Khôi.

2/ Ông Trần Văn Chiêu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Diệu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 312/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: P, phường N, Quận O, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc – Là đại diện theo pháp luật.

2/ Bà Nguyễn Thị Phương T1, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 109367.23 ngày 07/8/2023). (Có mặt)

Bị đơn: Anh Hồ Linh T2, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Anh Hồ Linh T2 có ký Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5740393.22.668 ngày 08/02/2022 để vay số tiền 5.050.000.000đ của Ngân hàng TMCP Q; mục đích vay vốn là nhận chuyển nhượng bất động sản tại địa chỉ Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; thời hạn vay là 360 tháng từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân đến ngày 21/01/2052; lãi suất thỏa thuận 9,10%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 12 tháng trên lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ bản theo sản phẩm cộng biên độ 3,5%/năm; mỗi tháng trả 14.028.000đ vào ngày 25 hàng tháng; ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/02/2022.

Tài sản đảm bảo bao gồm tài sản hình thành vốn vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 17, diện tích 9,5m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BX 148460 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 17, diện tích 42,6m², loại đất ở thuộc khu vực đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BA 059627.

Đồng thời, anh Hồ Linh T2 ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 27/9/2021 và được Ngân hàng TMCP Q cấp Thẻ tín dụng có số thẻ 526887300198793, ngày cấp 22/10/2021, hạn mức thẻ 30.000.000đ, hiệu lực thẻ 31/10/2026, lãi suất, phí theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện Thẻ tín dụng từng thời kỳ. Ngoài ra, anh Hồ Linh T2 ký Yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 10/02/2022 và được Ngân hàng TMCP Q cấp Thẻ tín dụng có số thẻ 5268870001220864, ngày cấp 14/02/2022, hạn mức thẻ 170.000.000đ, hiệu lực thẻ 28/02/2027, lãi suất, phí theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện Thẻ tín dụng từng thời kỳ.

Sau khi vay, anh Hồ Linh T2 đã trả nợ gốc 29.569.215đ, lãi 79.227.750đ, tổng cộng là 108.796.965đ. Quá trình thực hiện các hợp đồng, anh Hồ Linh T2

vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc lãi theo thỏa thuận, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T2 vẫn không thực hiện nên Ngân hàng TMCP Q đã chuyển các khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 01/7/2022.

Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022 gồm số tiền nợ gốc là 5.020.430.785đ, tiền lãi tính đến ngày 22/8/2022 gồm lãi trong hạn là 186.772.626đ, lãi quá hạn là 4.577.498đ, tổng cộng gốc và lãi là 5.211.780.909đ; theo Thẻ tín dụng số 5268873001098793 gồm số tiền nợ gốc là 30.512.075đ, tiền lãi tính đến ngày 22/8/2022 gồm lãi trong hạn là 3.511.181đ, lãi quá hạn là 6.237.474đ, tổng cộng gốc và lãi là 40.260.730đ; theo Thẻ tín dụng số 5268870001220864 gồm số tiền nợ gốc là 169.995.261đ, tiền lãi tính đến ngày 22/8/2022 gồm lãi trong hạn là 19.039.967đ, lãi quá hạn là 9.925.230đ, tổng cộng gốc và lãi là 198.960.458đ. Tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2022 là 5.451.002.097đ.

Nếu anh Hồ Linh T2 không trả hoặc trả không hết số tiền trên, Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án tuyên buộc anh Hồ Linh T2 giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 17, diện tích 9,5m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BX 148460 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 17, diện tích 42,6m², loại đất ở thuộc khu vực đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BA 059627, cho Ngân hàng TMCP Q tự bán phát mãi tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Hồ Linh T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T2 không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, không tham gia các phiên hòa giải và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm thẩm định căn nhà

và đất tọa lạc địa chỉ Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã khóa cửa, không có ai nên không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tại Phiếu yêu cầu xác minh ngày 20/7/2023, Công an Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Hộ Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có các thành viên: Nguyễn Công S, sinh ngày 06/02/1972; Nguyễn Thị Hương T3, sinh ngày 27/01/1972; Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 04/9/1978; Nguyễn Công T4, sinh ngày 16/5/2003; Hộ Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có Lê Hoàng T5, sinh ngày 28/02/1960. Tất cả vắng mặt từ năm 2015, về cư trú thực tế hiện không có nhân khẩu.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn yêu cầu anh Hồ Linh T2 trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022 gồm số tiền nợ gốc là 5.020.430.785đ và tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 là 1.409.410.228đ, tổng cộng gốc và lãi là 6.429.841.013đ; theo Thẻ tín dụng số 5268873001098793 gồm số tiền nợ gốc là 30.512.075đ, tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 gồm lãi trong hạn là 12.189.569đ, lãi quá hạn là 31.290.561đ, tổng cộng gốc và lãi là 73.992.205đ; theo Thẻ tín dụng số 5268870001220864 gồm số tiền nợ gốc là 169.995.261đ, tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 gồm lãi trong hạn là 64.631.301đ, lãi quá hạn là 49.272.412đ, tổng cộng gốc và lãi là 283.898.974đ. Tổng cộng gốc và lãi của 03 khoản nợ tính đến ngày 03/11/2023 là 6.787.732.192đ và yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022; Thẻ tín dụng số 5268870001220864; Thẻ tín dụng số 5268873001098793 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp anh Hồ Linh T2 không trả hoặc trả không hết khoản nợ, Ngân hàng TMCP Q yêu cầu anh T2 giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 17, diện tích 9,5m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BX 148460 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 17, diện tích 42,6m², loại đất ở thuộc khu vực đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BA 059627, cho Cơ

quan thi hành án bán đấu giá thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 317, 318, 319, 299, 303, 320, 322, 323 của Bộ luật Dân sự; Các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Các điều 7, 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc lãi tổng cộng là 6.787.732.192đ và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022; Thẻ tín dụng số 5268870001220864; Thẻ tín dụng số 5268873001098793 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp anh Hồ Linh T2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho nguyên đơn thì buộc anh Hồ Linh T2 giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 17, diện tích 9,5m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BX 148460 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 17, diện tích 42,6m², loại đất ở thuộc khu vực đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ

Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BA 059627, để xử lý nợ theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về chi phí xem xét, thẩm định và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Hồ Linh T2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ngày 20/01/2022, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q và bị đơn anh Hồ Linh T2 ký Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5740393.22.668 ngày 08/02/2022, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 5.050.000.000đ của Ngân hàng TMCP Q; mục đích vay vốn là nhận chuyển nhượng bất động sản tại địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; thời hạn vay là 360 tháng từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân đến ngày 21/01/2052; lãi suất thỏa thuận 9,10%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 12 tháng trên lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ bản theo sản phẩm cộng biên độ 3,5%/năm; mỗi tháng trả 14.028.000đ vào ngày 25 hàng tháng; ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/02/2022. Việc nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng tín dụng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn anh Hồ Linh T2 không trả gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, đã được Ngân hàng TMCP Q gửi thông báo nhắc nhở và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng TMCP Q khởi

kiện yêu cầu anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ trả số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022 gồm số tiền nợ gốc là 5.020.430.785đ và tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 là 1.409.410.228đ, tổng cộng gốc và lãi là 6.429.841.013đ; theo Thẻ tín dụng số 5268873001098793 gồm số tiền nợ gốc là 30.512.075đ, tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 gồm lãi trong hạn là 12.189.569đ, lãi quá hạn là 31.290.561đ, tổng cộng gốc và lãi là 73.992.205đ; theo Thẻ tín dụng số 5268870001220864 gồm số tiền nợ gốc là 169.995.261đ, tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 gồm lãi trong hạn là 64.631.301đ, lãi quá hạn là 49.272.412đ, tổng cộng gốc và lãi là 283.898.974đ. Tổng cộng gốc và lãi của 03 khoản nợ tính đến ngày 03/11/2023 là 6.787.732.192đ và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022; Thẻ tín dụng số 5268870001220864; Thẻ tín dụng số 5268873001098793 cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5740393.22.668 ngày 08/02/2022, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 17, diện tích 9,5m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BX 148460 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 17, diện tích 42,6m², loại đất ở thuộc khu vực đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BA 059627.

Đây là tài sản được hình thành khi anh Hồ Linh T2 vay tiền của Ngân hàng TMCP Q để nhận chuyển nhượng nhà đất. Sau khi anh T2 được công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, anh T2 và Ngân hàng TMCP Q đã đăng ký thế chấp ngày 08/02/2022 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số

5740393.22.668 ngày 08/02/2022 cho cơ quan thi hành án bán đấu giá thu hồi nợ khi anh T2 trả không đủ hoặc không có khả năng trả nợ là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại các điều 299, 320 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng nên buộc anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí trên số tiền buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Buộc anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ nộp số tiền 114.787.732đ (*Một trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Từ những phân tích trên: Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các điều 299, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; các điều 7, 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

Buộc bị đơn anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q

số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022 gồm số tiền nợ gốc là 5.020.430.785đ và tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 là 1.409.410.228đ, tổng cộng gốc và lãi là 6.429.841.013đ; theo Thẻ tín dụng số 5268873001098793 gồm số tiền nợ gốc là 30.512.075đ, tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 gồm lãi trong hạn là 12.189.569đ, lãi quá hạn là 31.290.561đ, tổng cộng gốc và lãi là 73.992.205đ; theo Thẻ tín dụng số 5268870001220864 gồm số tiền nợ gốc là 169.995.261đ, tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023 gồm lãi trong hạn là 64.631.301đ, lãi quá hạn là 49.272.412đ, tổng cộng gốc và lãi là 283.898.974đ. Tổng cộng gốc và lãi của 03 khoản nợ tính đến ngày 03/11/2023 là 6.787.732.192đ (*Sáu tỉ bảy trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng*) và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3981575.22 ngày 20/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3981575.22 ngày 21/01/2022; Thẻ tín dụng số 5268870001220864; Thẻ tín dụng số 5268873001098793 cho đến khi trả xong nợ.

Nếu anh Hồ Linh T2 không trả hoặc trả không hết số tiền trên thì buộc anh T2 có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 17, diện tích 9,5m², loại đất ở đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BX 148460 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 17, diện tích 42,6m², loại đất ở thuộc khu vực đô thị, địa chỉ: Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Hồ Linh T2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BA 059627, cho Cơ quan thi hành án bán đấu giá để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nhưng đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng nên buộc bị đơn anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/11/2023) nếu bị đơn chưa trả xong số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ

luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn anh Hồ Linh T2 có nghĩa vụ nộp số tiền 114.787.732đ (*Một trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng*)

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 56.725.000đ (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014975 ngày 10/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Thu Nga